**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----\*\*\*-----**

**THOẢ ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ**

Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của hai bên trong quan hệ lao động, chúng tôi gồm:

1. Đại diện người sử dụng lao động:...............................

2. Đại diện tập thể lao động: Ông ................................

Cùng nhau thoả thuận ký kết thoả ước lao động tập thể gồm những điều khoản sau đây:

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều1:** Bản thoả ước lao động tập thể này (sau đây gọi tắt là Thoả ước) quy định mối quan hệ giữa tập thể người lao động và Tổng Giám đốc về các điều kiện lao động và sử dụng lao động, quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên trong thời hạn thoả ước có hiệu lực.

Các trường hợp không quy định trong bản thoả ước lao động tập thể này sẽ được giải quyết theo Bộ Luật lao động và các quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 2:**Thoả ước này công nhận những quy chế, quy định sau đây của công ty là nội dung chính thức của thoả ước:

1. Quy chế tổ chức văn hoá hoạt động của Hội đồng quản trị;

2. Quy chế Hoạt động của Ban kiểm soát;

3. Quy chế của Tổng giám đốc;

4. Quy chế trả thu nhập cho người lao động;

5. Quy chế khen thưởng thi đua;

6. Quy chế về việc cử người đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước và ở nước ngoài;

7. Quy chế về việc trích lập và sử dụng quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm;

8. Quy chế thực hiện dân chủ;

9. Quy chế tuyển dụng người vào làm việc tại Công ty;

10. Quy chế Bảo mật;

11. Quy định về chế độ đi tham quan, du lịch trong và ngoài nước;

12. Quy định về lập và sử dụng quỹ chính sách xã hội do cán bộ công nhân viên tự nguyện đóng góp;

13. Quy định về an toàn, vệ sinh lao động và chế độ khen thưởng an toàn, vệ sinh lao động;

Tổng Giám đốc Công ty và Chủ tịch Công đoàn có trách nhiệm tổ chức xây dựng các quy chế nói trên và trình Hội đồng quản trị quyết định ban hành. Sau khi hoàn thiện các quy chế này được đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội thông báo để mọi người lao động trong toàn Tổng công ty biết và giám sát thực hiện.

Tại đại hội công nhân viên chức của Công ty, Tổng giám đốc Công ty và Chủ tịch Công đoàn có nhiệm vụ thông báo công khai trước đại hội kết quả thực hiện các quy chế đã được ban hành.

**Điều 3:** Tổng Giám đốc cam kết:

1. Cộng tác chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn hoạt động theo quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Công đoàn.

2. Tạo điều kiện làm việc cho cán bộ kiêm nhiệm công tác Đảng. Công đoàn, Đoàn thanh niên; Thời gian làm công tác đoàn thể của cán bộ làm công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên không chuyên trách được tính là thời gian làm việc để trả lương.

**CHƯƠNG II**

**VIỆC LÀM VÀ ĐẢM BẢO VIỆC LÀM**

**Điều 4:** Tổng Giám đốc cam kết giao đúng, giao đủ và kịp thời kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị sản xuất, đồng thời đảm bảo các điều kiện cần thiết để các đơn vị hoàn thành tốt kế hoạch được giao. Người lao động làm việc trong các đon vị của Công ty cam kết làm tròn nhiệm vụ được giao, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy lao động và những quy định trong thoả ước lao động tập thể này.

**Điều 5:** Giao kết hợp đồng lao động

Người sử dụng lao động ở các đơn vị của Công ty thực hiện giao kết hợp đồng lao động với người lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Bộ Luật Lao động.

**Điều 6:** Đối tượng không giao kết hợp đồng lao động: Các chức danh do Đại hội đồng cổ đông bầu gồm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát; chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.

**Điều 7:** Điều động lao động giữa các đơn vị thành viên của Công ty

Do yêu cầu sản xuất, Tổng Giám đốc có quyền điều động người lao động đến làm việc ở vị trí công tác khác, nhưng phải báo cáo cho người lao động biết ít nhất 30 ngày. Trường hợp báo chậm hơn thì cần được sự thoả thuận của người lao động. Hai bên phải tiến hành giao kết lại hợp đồng lao động ngay trước khi người lao động làm việc ở vị trí mới.

Việc điều động lao động trong phạm vi Tổng Công ty không được coi là chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 36 của Bộ Luật Lao động. Người lao động không được hưởng trợ cấp thôi việc khi thực hiện việc điều động trong phạm vi Công ty.

**Điều 8:** Trường hợp người lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động sau khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn kinh phí do Công ty chịu hoặc Công ty được cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, thì phải có trách nhiệm bồi thường chi phí đào tạo. Trách nhiệm này được ghi trong hợp đồng lao động. Mức bồi thưòng được được quy định tại quy chế về việc cử người đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước.

**Điều 9:** Người sử dụng lao động và người lao động cam kết thi hành nghiêm chỉnh những quy định của Bộ Luật Lao động và quyền và trách nhiệm của mỗi bên trong trường hợp thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động.

**CHƯƠNG III**

**THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜI NGHỈ NGƠI**

**I/ Thời giờ làm việc**

**Điều 10:** Thời giờ làm việc hàng ngày trong điều kiện lao động bình thường là 8 giờ/ngày theo hai chế độ làm việc:

1. Chế độ làm việc theo giờ hành chính:

Chế độ làm việc này áp dụng cho các chức danh quản lý và chức danh sản xuất không có yêu cầu làm việc theo ca. Biểu thời gian làm việc hàng ngày do Tổng Giám đốc quy định cho phù hợp với tập quán sinh hoạt của Công ty.

2. Chế độ làm việc theo ca sản xuất:

a/ Các vị trí công tác có yêu cầu đảm bảo quá trình sản xuất liên tục thì phải tổ chức làm việc theo ca.

b/ Việc tổ chức ca làm việc phải theo nguyên tắc giò nhiều việc nhiều người, ít việc ít người. Tổng giám đốc quy định số ca, giờ bắt đầu và kết thúc của mỗi ca, chế độ đảo ca, nhưng phải đảm bảo giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi quy định tại Bộ Luật Lao động và Thoả ước lao động này.

3. Người lao động làm các công việc có tính chất đặc thù về thời gian như: thủ kho, bảo vệ, lái xe con, lái xe phục vụ ứng cứu thông tin ... tuỳ theo từng loại công việc, không nhất thiết quy định làm mỗi ngày 08 giờ, nhưng tính bình quân không quá 08 giờ/ngày.

**Điều 11:** Thời giời làm thêm

1. Tổng giám đốc được tổ chức làm thêm giờ trong trường hợp nhiệm vụ sản xuất tăng đột xuất ngoài kế hoạch, sau khi đã thoả thuận với người lao động.

2. Thời giờ làm thêm trong điều kiện lao động bình thường không được vượt quá 200 giờ.

3. Trường hợp phải đối phó hoặc khắc phục hậu quả nghiêm trọng do thiên tai, dịch hoả ... sau khi thoả thuận với người lao động. Tổng giám đốc có quyền huy động làm thêm giờ vượt quá số giờ làm thêm nêu trên.

**Điều 12**: Thời giờ học tập chuyên môn nghiệp vụ:

1. Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động 8 giờ/ngưòi/năm.

2. Bổ túc thi nâng bậc 32 giờ/người/năm (áp dụng cho những đủ tiêu chuẩn thi nâng bậc trong năm).

3. Học tập kỹ thuật, nghiệp vụ: 02 giờ/người/tuần, tức là 104 giờ/người/năm.

4. Huấn luyện tự vệ: 40 giờ đến 56 giờ/người/năm (áp dụng cho những người tham gia tự vệ).

**Điều 13:** Thời giờ hội họp

1. Thời giờ giao ban tác nghiệp

a/ Giao ban giữa Tổng giám đốc với Trưởng các đơn vị thuộc: 02 giờ/tuần

b/ Họp tổ sản xuất: 1 giờ/tuần.

2. Thời giờ họp sơ kết, tổng kết:

a/ Hàng năm các đơn vị 04 giờ để sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, 08 giờ để tổng kết công tác năm và triển khai kế hoạch mới.

b/ Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác năm của Công ty tuỳ theo tình hình cụ thể do Lãnh đạo Tổng Công ty quyết định.

**II/ Thời giờ nghỉ ngơi**

**Điều 14:** Nghỉ giữa ca:

Người lao động làm việc liên tục 8 giờ liền trong điều kiện bình thường được nghỉ giữa ca tính vào giờ làm việc như sau:

a/ Nghỉ 45 phút khi làm ca đêm,

b/ Nghỉ 30 phút khi làm các ca khác.

**Điều 15:** Công ty thực hiện tuần làm việc 40 giờ trong 5 ngày, mỗi tuần người lao động được nghỉ 02 ngày (48 giờ liên tục) quy định như sau:

1. Người làm việc theo giờ hành chính nghỉ hàng tuần vào ngày thứ bảy và chủ nhật.

2. Người làm việc theo ca (trừ các đối tượng đã được quy định tại Điều 12 của thoả ước này).

a/ Bố trí nghỉ luân phiên.

b/ Người lao động được nghỉ ít nhất 12 giờ trước khi chuyển sang ca khác.